

Số: **35** /2009/TT-BXD

Hà Nội, ngày **05** tháng 10 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn giám định tư pháp xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp số 24/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 29/9/2004 (sau đây viết tắt là Pháp lệnh Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày ~~16/12/2004~~ 12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình,

Bộ Xây dựng hướng dẫn giám định tư pháp xây dựng như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức chuyên môn giám định tư pháp xây dựng; hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện giám định tư pháp xây dựng và chi phí giám định tư pháp xây dựng do tổ chức chuyên môn giám định tư pháp xây dựng thực hiện.

Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trưng cầu giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc để giám định tư pháp xây dựng thì thực hiện theo quy định Pháp lệnh Giám định tư pháp.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Giám định tư pháp xây dựng* là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để đánh giá, kết luận những vấn đề chuyên môn liên quan đến hoạt động xây dựng, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, sản phẩm xây dựng theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (sau đây gọi chung là người trung cầu giám định) nhằm phục vụ giải quyết các vụ án và vụ việc dân sự.

2. *Hoạt động xây dựng* bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

3. *Công trình xây dựng* là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế.

4. *Sản phẩm xây dựng* là các vật tư, vật liệu, cấu kiện xây dựng; thiết bị được sử dụng, lắp đặt vào công trình xây dựng.

5. *Tổ chức chuyên môn giám định tư pháp xây dựng* (sau đây viết tắt là tổ chức chuyên môn) là tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 3. Lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng

Các lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng bao gồm:

1. Giám định tư pháp về hoạt động xây dựng.
2. Giám định tư pháp về công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng.
3. Giám định tư pháp về sản phẩm xây dựng.

Tùy theo đối tượng, nội dung trung cầu giám định; người trung cầu giám định lựa chọn tổ chức chuyên môn phù hợp với lĩnh vực giám định theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC CHUYÊN MÔN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 4. Yêu cầu đối với tổ chức khi thực hiện giám định tư pháp xây dựng

Các tổ chức chuyên môn khi thực hiện giám định tư pháp xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có tư cách pháp nhân và có đăng ký hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với đối tượng và nội dung được trưng cầu giám định.

2. Về năng lực chuyên môn

a) Đối với lĩnh vực giám định tư pháp về hoạt động xây dựng: tổ chức chuyên môn phải có đủ năng lực theo quy định, thực hiện được các công việc tương ứng với đối tượng và nội dung được trưng cầu giám định (ví dụ: trường hợp trưng cầu giám định báo cáo kết quả khảo sát xây dựng hoặc hồ sơ thiết kế xây dựng công trình cấp I thì tổ chức chuyên môn được trưng cầu phải có đủ điều kiện năng lực thực hiện khảo sát xây dựng hoặc thiết kế công trình từ cấp I trở lên).

b) Đối với lĩnh vực giám định tư pháp về công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng:

- Trường hợp đối tượng giám định là công trình xây dựng thì tổ chức chuyên môn phải đáp ứng đủ các điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 6/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng, tương ứng với đối tượng và nội dung trưng cầu giám định;

- Trường hợp đối tượng giám định là bộ phận công trình xây dựng thì tổ chức chuyên môn phải đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật, thực hiện được các công việc tương ứng với đối tượng và nội dung được trưng cầu giám định (ví dụ: trường hợp đối tượng trưng cầu là bộ phận kết cấu công trình, nội dung trưng cầu là giám định chất lượng bê tông của bộ phận kết cấu đó thì tổ chức chuyên môn được trưng cầu phải có năng lực thí nghiệm các chỉ tiêu chất lượng bê tông và đủ năng lực đánh giá được chất lượng bê tông của bộ phận kết cấu).

c) Đối với lĩnh vực giám định tư pháp về sản phẩm xây dựng: tổ chức chuyên môn phải là tổ chức thực hiện việc giám định, kiểm định phù hợp với đối tượng và nội dung trưng cầu giám định, có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Khoản 3 Mục II của Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp.

3. Không có vi phạm trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất.

4. Được Bộ Xây dựng công bố theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Điều 5. Những trường hợp tổ chức chuyên môn không được thực hiện giám định tư pháp xây dựng

Tổ chức chuyên môn thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được thực hiện giám định tư pháp đối với vụ việc được trưng cầu:

1. Có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật về tố tụng.

2. Được trưng cầu giám định lại về cùng một nội dung trong một vụ án mà tổ chức chuyên môn này đã thực hiện giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Có căn cứ rõ ràng khác để cho rằng tổ chức chuyên môn này có thể không khách quan, vô tư trong khi thực hiện giám định.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức chuyên môn

1. Tổ chức chuyên môn có trách nhiệm:

a) Thực hiện giám định theo đúng nội dung được trưng cầu, bố trí nhân sự thực hiện giám định có năng lực phù hợp với đối tượng và nội dung trưng cầu giám định theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Thông tư này;

b) Thực hiện giám định theo đúng thời hạn yêu cầu; trong trường hợp cần thiết phải có thêm thời gian để thực hiện giám định thì phải thông báo kịp thời cho người trưng cầu giám định biết.

c) Điều động người thực hiện giám định có mặt theo giấy triệu tập của người trưng cầu giám định và giải thích kết luận giám định khi có yêu cầu.

d) Bảo quản các mẫu vật giám định tư pháp xây dựng, tài liệu liên quan đến vụ việc giám định tư pháp xây dựng.

đ) Giữ bí mật về kết quả giám định, thông tin và tài liệu giám định.

e) Hoàn trả chi phí giám định, bồi thường thiệt hại trong trường hợp cố ý đưa ra kết luận giám định sai sự thật gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức có liên quan.

2. Tổ chức chuyên môn có quyền hạn:

a) Yêu cầu người trưng cầu giám định cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến đối tượng giám định; đảm bảo an toàn, an ninh và tạo điều kiện để thực hiện giám định.

b) Lựa chọn phương pháp cần thiết và phù hợp để tiến hành giám định tư pháp xây dựng theo nội dung trưng cầu.

c) Sử dụng kết quả khảo sát, thí nghiệm bổ sung hoặc các kết luận chuyên môn do tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhằm phục vụ cho việc giám định tư pháp xây dựng.

d) Độc lập đưa ra kết luận giám định tư pháp xây dựng.

đ) Từ chối thực hiện giám định tư pháp xây dựng khi:

- Không đáp ứng yêu cầu thực hiện giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

- Thuộc trong những trường hợp quy định tại Điều 5 của Thông tư này;

- Đối tượng giám định, các tài liệu liên quan được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định;

- Thời gian không đủ để thực hiện giám định;
- Có các lý do chính đáng khác.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, quyền hạn của các cá nhân khi được tổ chức chuyên môn phân công thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Cá nhân khi được tổ chức chuyên môn phân công thực hiện giám định tư pháp xây dựng có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

b) Tuân thủ theo đề cương giám định được người trưng cầu giám định chấp thuận.

c) Có mặt khi có giấy triệu tập của người trưng cầu giám định và giải thích kết luận giám định khi có yêu cầu.

d) Giữ bí mật về kết quả giám định, thông tin và tài liệu giám định.

đ) Chịu trách nhiệm trước tổ chức chuyên môn và trước pháp luật về những thiệt hại trong trường hợp cố ý đưa ra kết luận giám định sai sự thật gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức có liên quan.

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân khi được tổ chức chuyên môn phân công thực hiện giám định tư pháp xây dựng có quyền hạn:

a) Tiếp cận và được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến đối tượng giám định phục vụ việc thực hiện giám định tư pháp.

b) Từ chối thực hiện việc giám định tư pháp do tổ chức chuyên môn giao trong trường hợp đối tượng giám định tư pháp, các tài liệu liên quan được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định; thời gian không đủ để thực hiện giám định hoặc có lý do chính đáng khác.

c) Được bảo đảm an toàn khi thực hiện giám định hoặc khi tham gia tố tụng với tư cách là người thực hiện giám định tư pháp xây dựng.

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công bố tổ chức chuyên môn đủ điều kiện thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, lựa chọn và đề xuất danh sách các tổ chức chuyên môn đăng ký hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn có đủ điều kiện thực hiện giám định tư pháp xây dựng gửi về Bộ Xây dựng để thẩm định, công bố theo quy định.

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các công việc trên.

2. Bộ Xây dựng thẩm định và công bố danh sách các tổ chức chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng đồng thời gửi danh sách này đến Bộ Tư pháp.

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện công việc trên.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 9. Tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp xây dựng

Khi cơ quan trưng cầu gửi quyết định trưng cầu giám định tư pháp xây dựng, tổ chức chuyên môn có trách nhiệm tiếp nhận quyết định trưng cầu và tổ chức thực hiện giám định theo nội dung được trưng cầu trừ trường hợp được quyền từ chối theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 6 Thông tư này. Việc thoả thuận trưng cầu và thực hiện giám định giữa người trưng cầu giám định và tổ chức chuyên môn được thể hiện bằng hợp đồng hoặc bằng các hình thức văn bản khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định, tổ chức chuyên môn được trưng cầu phải có văn bản gửi người trưng cầu giám định và nêu rõ lý do không thực hiện.

Trường hợp người trưng cầu giám định không trưng cầu được tổ chức chuyên môn thực hiện giám định tư pháp xây dựng phù hợp với đối tượng và nội dung trưng cầu giám định thì có thể đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương hoặc Bộ Xây dựng để được giới thiệu.

Điều 10. Giao, nhận đối tượng giám định tư pháp xây dựng

1. Trong trường hợp việc trưng cầu giám định có kèm theo đối tượng giám định thì việc giao, nhận đối tượng giám định phải được lập thành biên bản. Nội dung biên bản giao, nhận đối tượng giám định được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Việc giao nhận đối tượng giám định phải tuân thủ các quy định sau:

a) Đối tượng giám định được giao, nhận trực tiếp thì phải được tiến hành giao nhận tại trụ sở của tổ chức chuyên môn được trưng cầu; nghiêm cấm việc giao, nhận ngoài trụ sở tổ chức chuyên môn.

b) Khi đối tượng giám định được gửi qua bưu điện thì việc giao, nhận phải có đại diện lãnh đạo và 01 nhân viên của tổ chức chuyên môn được trưng cầu cùng tham gia mở niêm phong.

c) Nếu đối tượng giám định có niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra kỹ niêm phong. Nếu phát hiện niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu bị thay đổi

thì tổ chức chuyên môn được trưng cầu được quyền từ chối nhận và ghi vào biên bản mở niêm phong.

2. Trong trường hợp việc trưng cầu giám định không kèm theo đối tượng giám định như công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng... thì tổ chức chuyên môn, người trưng cầu giám định và các bên có liên quan phải đến hiện trường nơi có vụ việc giám định được trưng cầu để lập biên bản bàn giao hiện trạng công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng... cho tổ chức chuyên môn thực hiện giám định.

3. Tổ chức chuyên môn có thể yêu cầu người trưng cầu giám định cung cấp hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ cho việc lập đề cương và thực hiện giám định khi tiếp nhận đối tượng giám định.

Điều 11. Thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Tổ chức chuyên môn lập và gửi người trưng cầu giám định đề cương thực hiện giám định. Nội dung đề cương giám định bao gồm:

- a) Quy trình, nội dung thực hiện giám định, phương pháp giám định.
- b) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong việc thực hiện giám định.
- c) Danh sách nhân sự thực hiện giám định, người được phân công chủ trì thực hiện giám định, các thông tin về năng lực của các cá nhân thực hiện giám định.
- d) Các thiết bị chính, phòng thí nghiệm được sử dụng để thực hiện giám định.
- đ) Kinh phí thực hiện giám định, đề xuất mức tạm ứng và tiến độ giải ngân trong quá trình thực hiện giám định.
- e) Thời gian dự kiến hoàn thành việc giám định.
- f) Các điều kiện khác để thực hiện giám định.

Trường hợp cần thiết, tổ chức chuyên môn có thể thực hiện khảo sát sơ bộ đối tượng giám định để phục vụ công tác lập đề cương giám định.

2. Người trưng cầu giám định xem xét chấp thuận đề cương thực hiện giám định của tổ chức chuyên môn. Tùy theo tính chất vụ việc được trưng cầu giám định, người trưng cầu giám định có thể tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trước khi chấp thuận.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận đề cương giám định của người trưng cầu giám định, tổ chức chuyên môn thực hiện giám định theo đúng đề cương đã được thỏa thuận.

Tổ chức chuyên môn thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu giám định biết các thay đổi về nhân sự thực hiện giám định hoặc các thay đổi khác

liên quan đến quá trình thực hiện giám định như phát sinh khối lượng thực hiện, điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc giám định...

4. Trong quá trình thực hiện, người chủ trì thực hiện giám định phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo quy định tại Điều 34 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

5. Các cá nhân được phân công thực hiện giám định phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phải có năng lực chuyên môn phù hợp với tính chất, quy mô công việc được trưng cầu.

b) Người được phân công chủ trì thực hiện giám định phải đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 22/2009/TT-BXD và các quy định khác của pháp luật có liên quan, phù hợp với đối tượng, nội dung được trưng cầu giám định và phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động xây dựng.

c) Không thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điều 37 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

6. Tổ chức chuyên môn được trưng cầu có thể thuê tổ chức hoặc các cá nhân khác có đủ điều kiện năng lực phù hợp theo quy định của Thông tư này để thực hiện một hoặc một số phần việc liên quan đến nội dung giám định được trưng cầu. Tổ chức chuyên môn được trưng cầu phải nêu rõ trong đề cương giám định tên tổ chức và danh sách các cá nhân được thuê tham gia giám định.

Điều 12. Giám định bổ sung

Người trưng cầu giám định có thể yêu cầu giám định bổ sung nếu xuất hiện các tình tiết mới của vụ án hoặc trong quá trình thực hiện giám định phát sinh các yêu cầu cần giám định bổ sung. Tổ chức chuyên môn có thể đề xuất giám định bổ sung nếu việc này là cần thiết cho công tác giám định.

Điều 13. Kết luận giám định tư pháp xây dựng

1. Nội dung bản kết luận giám định tư pháp xây dựng được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

2. Bản kết luận giám định tư pháp xây dựng phải có chữ ký của người chủ trì thực hiện giám định và phải được người đại diện theo pháp luật của tổ chức chuyên môn ký, đóng dấu theo quy định.

Điều 14. Lập, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp xây dựng

1. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng bao gồm những văn bản, tài liệu có liên quan đến việc giám định và được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

2. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng được lưu trữ theo quy định sau khi kết thúc công việc giám định. Tổ chức chuyên môn chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định do mình thực hiện theo quy định và phải xuất trình hồ sơ giám định khi có yêu cầu của người trưng cầu giám định.

Khi hết thời hạn lưu trữ hồ sơ giám định, tổ chức chuyên môn tiến hành tiêu huỷ hồ sơ giám định tư pháp xây dựng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 15. Giám định lại

1. Việc giám định lại được thực hiện khi có trưng cầu của người trưng cầu giám định theo quy định tại Điều 33 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

2. Trường hợp trưng cầu giám định lại lần thứ hai thì việc giám định lại do Hội đồng giám định tổ chức thực hiện. Hội đồng giám định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vụ việc được trưng cầu giám định quyết định thành lập. Hội đồng giám định do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi cơ quan này không thể thực hiện được việc giám định lại.

Hội đồng giám định có ít nhất ba thành viên gồm chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng và là những người có uy tín và trình độ chuyên môn cao về những lĩnh vực liên quan đến vụ việc cần giám định.

3. Hội đồng giám định có thể căn cứ vào các kết luận giám định trước đó để kết luận hoặc chỉ định tổ chức chuyên môn thực hiện giám định thêm làm cơ sở kết luận cho việc giám định lại.

Chương IV

CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 16. Lập chi phí thực hiện giám định tư pháp xây dựng

1. Trên cơ sở đối tượng và nội dung trưng cầu giám định, căn cứ vào tính chất vụ việc và khối lượng công việc giám định cần thực hiện, tổ chức chuyên môn lập dự toán chi phí giám định và thoả thuận với người trưng cầu giám định. Chi phí phục vụ thực hiện giám định bao gồm một số hoặc toàn bộ các chi phí sau:

- a) Chi phí lập đề cương;
- b) Chi phí khảo sát;
- c) Chi phí thí nghiệm;
- d) Chi phí máy, thiết bị phục vụ cho công tác giám định;
- đ) Chi phí xem xét hồ sơ tài liệu;
- e) Chi phí tính toán, thẩm tra lại;
- f) Chi phí lập báo cáo và kết luận;
- g) Chi phí vận chuyển, chi phí quản lý và các chi phí cần thiết khác

2. Trường hợp phải thực hiện giám định lại lần thứ hai thì ngoài chi phí cho tổ chức chuyên môn được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều này còn có chi phí cho hoạt động của Hội đồng giám định do Hội đồng này lập theo quy định.

Điều 17. Nguồn kinh phí thực hiện giám định

1. Các vụ án hình sự

Kinh phí thực hiện giám định tư pháp xây dựng được người trưng cầu giám định chi trả cho tổ chức chuyên môn từ dự toán kinh phí hàng năm của tổ chức này hoặc từ các nguồn hợp pháp khác do các bên có liên quan đến vụ việc được trưng cầu thoả thuận theo quy định của pháp luật.

2. Các vụ việc dân sự, vụ án hành chính

Kinh phí thực hiện giám định tư pháp xây dựng được người trưng cầu giám định chi trả từ nguồn do đương sự nộp cho cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng dân sự hoặc từ các nguồn hợp pháp khác do các bên có liên quan đến vụ việc được trưng cầu thoả thuận theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp giám định khẩn cấp hoặc giám định đặc biệt theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, kinh phí thực hiện giám định có thể được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Điều 18. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp xây dựng

1. Người trưng cầu giám định có trách nhiệm xem xét, thoả thuận và phê duyệt chi phí thực hiện giám định và giải quyết tạm ứng kinh phí cho tổ chức chuyên môn trước khi tiến hành giám định. Mức tạm ứng và tiến độ tạm ứng do người trưng cầu giám định quyết định trên cơ sở đề nghị của tổ chức chuyên môn và phải đảm bảo đủ để thực hiện giám định đối với công việc được trưng cầu.

2. Sau khi nhận kết luận giám định tư pháp xây dựng, người trưng cầu giám định có trách nhiệm tổ chức thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp xây dựng cho tổ chức chuyên môn và các bên có liên quan theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý chuyển tiếp

Những tổ chức tham gia thực hiện giám định tư pháp xây dựng từ ngày 01/7/2010 phải thuộc danh sách các tổ chức chuyên môn được công bố theo quy định của Thông tư này.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định

của Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị, địa phương có văn bản về Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/12/2009.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Website của Chính phủ, Website của Bộ Xây dựng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Xây dựng, Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công báo;
- Lưu VP, PC, QLHĐXD, Thanh tra XD, CGĐ (30).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Quân